

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 85/2024/HC-ST
Ngày 31-5-2024
V/v khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về
đất đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Văn Quán

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Quang Diệu
- Bà Phạm Thị Lập

- Thư ký phiên tòa: ông Trương Khánh Nam – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Hồng Hạnh- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An họp phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 286/2023/TLST-HC ngày 30 tháng 10 năm 2023 về “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2024/QĐXXST-HC ngày 17 tháng 5 năm 2024, giữa:

1. *Người khởi kiện:* Ông Trần Văn L, sinh năm 1960; Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

2. *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Anh Đ - Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Huỳnh Minh T - Phó Chủ tịch.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: ông Nguyễn Hoài T1 – Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ông Trần Văn H, sinh năm 1967;

3.2. Bà Võ Thị N, sinh năm 1955;

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

3.3. Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1960. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

3.4. Bà Trần Thị Ngọc D, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện ông Trần Văn L trình bày theo đơn khởi kiện ghi ngày 19/4/2023 như sau:

Ông Trần Văn L là người sử dụng đất hợp pháp một phần thửa đất số 1189, TBD 3, loại đất trồng lúa, diện tích 4.100m² tọa lạc tại xã T, huyện C, tỉnh Long An giáp ranh với diện tích đất thửa 1190 của ông Trần Văn H sử dụng.

Ngày 01/3/2022 ông Trần Văn L nhận được biên bản đo đạc, kiểm đếm tài sản của người có đất bị thu hồi do UBND huyện C và BQL Dự án Đầu tư xây dựng mới biết đất và nhà đang sử dụng một phần diện tích đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Văn H. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông H được cấp thửa 1190, TBD 3 có diện tích 733m² ông L đang sử dụng.

Diện tích đất giữa ông L và ông H được xác định ranh giới bằng hàng rào do ông xây, có cắm cọc ranh. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H chồng lấn ranh, sai diện tích, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích của ông L.

Ông Trần Văn L khởi kiện yêu cầu:

- Hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 788732 của UBND huyện C cấp cho ông Trần Văn H đối với diện tích 733m², thuộc một phần thửa số 1190, tờ bản đồ số 3, tại xã T, huyện C ngày 28/12/2012;

- Hủy Quyết định số 7839/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của UBND huyện C “Về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Đầu tư Xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp N” (dự án KCN N) đối với diện tích 733m² thuộc một phần thửa số 1190, tờ bản đồ số 3, ấp T, xã T, huyện C.

Ông Trần Văn L cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật

Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện C có ý kiến tại Văn bản số 6381/UBND-NC ngày 01/12/2023 như sau:

Thực hiện Thông báo số 286/2023/TLST-HC ngày 30/10/2023 của TAND tỉnh Long An về việc thụ lý vụ án “ Khiếu kiện quyết định hành chính”, giữa ông Trần Văn L với UBND huyện C. Theo nội dung yêu cầu của Tòa án, Ủy ban nhân dân huyện C có ý kiến như sau:

Việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Văn H thửa số 1190, tờ bản đồ số 3 tại xã T, huyện C là đúng quy định của pháp luật. Căn cứ

hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông **Trần Văn C** với ông **Trần Văn H** vào năm 2012 (Kèm hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Công văn số 4758/CCTT.CN.VPĐKĐĐ ngày 27/11/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C.

Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Long An giải quyết vụ việc trên theo đúng quy định của pháp luật. Sau khi có Bản án, Quyết định của Tòa án nhân dân tỉnh Long An, Ủy ban nhân dân huyện sẽ tổ chức thực hiện.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông **Trần Văn H** trình bày tại Biên bản thẩm định ngày 16/4/2024 của TAND tỉnh Long An như sau:*

Nguồn gốc đất ông **Trần Văn H** đang sử dụng được cha là ông **Trần Văn C** tặng cho. Sau đó ông **Trần Văn H** được UBND cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Theo quyết định của UBND huyện ông được bồi thường về đất. Ông **Trần Văn L** khởi kiện đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/10/2023 Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án.

Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và lập biên bản không đối thoại được.

Tại phiên toà,

Người khởi kiện ông **Trần Văn L** giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

*Ông **Trần Văn L** trình bày:* ông sử dụng một phần thửa đất số 1189, TĐĐ 3, loại đất trồng lúa, diện tích 4.100m²; Ông **Trần Văn H** được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 1190, TĐĐ 3, diện tích 1.100m². Trên thực tế trong diện tích cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông **H**, ông **L** quản lý sử dụng cất nhà ở kiên cố diện tích khoảng 733m². Hiện nhà đất của ông **H** đã bị kê biên đền bù theo biên bản đo đạc, kiểm đếm tài sản của người có đất bị thu hồi do **UBND huyện C** và BQL Dự án Đầu tư xây dựng thực hiện. Diện tích đất giữa ông **L** và ông **H** được xác định ranh giới bằng hàng rào do ông **L** xây, có cắm cọc ranh. Việc xác định ranh đất và sử dụng ổn định từ khi ông **C** còn sống, chưa cho đất ông **H**. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông **H** chồng lấn ranh, sai diện tích, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích của ông **L**. Ông **Trần Văn L** đề nghị hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp xác định diện tích đất ông đang sử dụng thuộc quyền của ông.

*Bà **Nguyễn Thị L1** và bà **Trần Thị Ngọc D** thống nhất trình bày của ông **Trần Văn L**, không ý kiến gì khác.*

Người bảo vệ quyền lợi cho người bị kiện phát biểu: UBND huyện đã có văn bản nêu ý kiến về vụ án, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho UBND huyện không bổ sung gì thêm nhưng đề nghị xem xét yêu cầu hủy giấy của ông **L**. Vì giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông **Trần Văn H** hiện đã bị thu hồi thực hiện dự án **KCN N** nên không còn. Trường hợp này các bên chỉ tranh chấp số tiền bồi thường thu hồi đất nên các bên cần thỏa thuận số tiền mà không

phải hủy giấy chứng nhận và Quyết định 7839/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của UBND huyện C về việc thu hồi đất để thực hiện dự án KCN N.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn H trình bày: thừa 1190, TĐĐ 3, diện tích 1.100m² ông được cha cho, ông trực tiếp quản lý sử dụng và được Ủy ban huyện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nay thừa đất đã bị kê biên đền bù để triển khai thực hiện Dự án KCN N. Khi kê biên ông mới phát hiện trên thừa đất cấp cho ông có căn nhà kiên cố của ông L. Khi đó ông H mới biết đất ông được cấp có một phần bên ông L sử dụng. Việc ông L sử dụng từ trước khi cha ông tặng cho đất lại cho ông. Do nguồn gốc đất của gia đình và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên ông đồng ý để ông L nhận tiền tài sản trên đất còn ông nhận tiền giá trị đất. Nay ông L khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, ông không tranh chấp quyền sử dụng đất với ông L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu:

Về trình tự thủ tục đảm bảo theo quy định của tố tụng. Việc thụ lý, quan hệ khiếu kiện, thẩm quyền đúng theo Điều 30, Khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng Hành chính năm 2015. Phía người bị kiện xin vắng nên không đối thoại được. Việc thu thập chứng cứ, xác minh, công khai chứng cứ đảm bảo; chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu và thời gian giải quyết vụ án đảm bảo tố tụng. Tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn. Các bên đương sự thực hiện đúng tố tụng về quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật tố tụng hành chính năm 2015.

Về thời hiệu.

Tháng 3/2023 ông Trần Văn L phát hiện diện tích đất khoảng 733m² ông đang quản lý sử dụng nhưng UBND huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Văn H trong thửa đất số 1190.

Ngày 19/4/2023 ông Trần Văn L kiện ra Tòa án.

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng Hành chính xác định trong thời hiệu.

Về nội dung.

Ông Trần Văn L sử dụng thửa đất số 1189, TĐĐ 3, loại đất trồng lúa, diện tích 4.100m². Ông Trần Văn H sử dụng và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 1190, TĐĐ 3, diện tích 1.100m², trong đó ông L có sử dụng một phần. Tại Biên bản hòa giải ngày 12/12/2022, ông H thừa nhận ông L đang sử dụng một phần diện tích đất trong giấy chứng nhận ông được cấp. Ông đồng ý để ông L nhận đền bù phần tài sản trên đất nhưng ông L không đồng ý.

Căn cứ Biên bản thẩm định tại chỗ ngày 16/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An cho thấy hiện trạng đất thửa 1190, tờ bản đồ số 3 tọa lạc tại xã T có 3 căn nhà kiên cố trên đất, gồm: Nhà của bà Trần Thị Ngọc D, xây vào năm 2006 để ở; Nhà của bà Nguyễn Thị L1, xây vào năm 2008 để ở và nhà của ông Trần Văn L xây để ở. Việc sử dụng ổn định, ranh giới rõ ràng, không tranh chấp.

Như vậy, việc ông H được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo hợp đồng tặng cho của ông Trần Văn C nhưng không đúng đối tượng sử dụng. Căn cứ Khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013 phải hủy nhưng do giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông H đã bị thu hồi để thực hiện dự án nên không phải hủy.

Đối với Quyết định số 7839/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của UBND huyện C “Về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Đầu tư Xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp N” thửa số 1190, tờ bản đồ số 3, tại xã T, huyện C, trong đó có diện tích 733m² thuộc một phần thửa số 1190, tờ bản đồ số 3 của ông Trần Văn L sử dụng nên phải hủy.

Đề nghị áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng Hành chính năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn L. Hủy Quyết định số 7839/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của UBND huyện C.

Về án phí, buộc UBND huyện C chịu án phí theo quy định.

(Có bài phát biểu kèm theo).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quyền khởi kiện, đối tượng khởi kiện, thẩm quyền và phạm vi xét xử Ông Trần Văn L yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 788732 của UBND huyện C cấp ngày 28/12/2012 cho ông Trần Văn H đối với phần diện tích 733m², thuộc một phần thửa số 1190, tờ bản đồ số 3, tại xã T, huyện C; Hủy Quyết định số 7839/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của UBND huyện C “Về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Đầu tư Xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp N” đối với diện tích 733m² thuộc một phần thửa số 1190, tờ bản đồ số 3, ấp T, xã T, huyện C.

Đây là những là yêu cầu “hủy quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai”.

Căn cứ Điều 30 và Khoản 4 Điều 32 Luật tổ tụng Hành chính năm 2015 Tòa án nhân dân tỉnh Long An giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

Đương sự không yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cũng không tranh chấp quyền sử dụng đất nên Tòa án căn cứ Điều 5 Bộ luật Tố

tụng Dân sự năm 2015 và Điều 8 Luật Tố tụng Hành chính năm 2015 thụ lý giải quyết theo tố tụng hành chính theo yêu cầu của người khởi kiện.

[2] Thời hiệu

Tháng 3/2023 ông **Trần Văn L** phát hiện **UBND huyện C** cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông **Trần Văn H** thửa đất số 1190, diện tích 733m² trong đó có một phần diện tích đất ông **L** đang sử dụng.

Ngày 19/4/2023 ông **Trần Văn L** kiện ra Tòa án.

Căn cứ theo quy định tại Khoản 2 Điều 116 của Luật tố tụng hành chính trong thời hiệu khởi kiện.

[3] Về tư cách tố tụng, thu thập chứng cứ

[3.1] Ông **Trần Văn L** khởi kiện **Ủy ban nhân dân huyện C** nên xác định ông **Trần Văn L** là người khởi kiện; **Ủy ban nhân dân huyện C** là người bị kiện.

Việc ông **Trần Văn L** kiện **UBND huyện C** liên quan đến quyền lợi của ông **Trần Văn H** và bà **Võ Thị N** nên đưa ông **Trần Văn H** và bà **Võ Thị N** tham gia tố tụng và xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Đối với bà **Nguyễn Thị L1**, bà **Trần Thị Ngọc D** là vợ và con của ông **L** có tài sản trên đất nên đưa vào tham gia tố tụng và xác định người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện C là cơ quan giúp việc cho **UBND huyện** nên không xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3.2] Người khởi kiện chỉ yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đất này đang thuộc diện quy hoạch thu hồi đền bù nên Tòa án không đo đạc các thửa đất.

[4] Đối thoại và công khai chứng cứ

Tòa án tiến hành đối thoại theo tố tụng hành chính nhưng một trong các bên không có mặt dù được triệu tập hợp lệ nên căn cứ Điều 135 Luật tố tụng Hành chính năm 2015 Tòa án lập biên bản không đối thoại được;

Tòa án công khai chứng cứ theo quy định tại Điều 138 Luật tố tụng Hành chính năm 2015 và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

[5] Xét xử vắng mặt đương sự

Người bị kiện Chủ tịch **UBND huyện Đ** và đại diện theo ủy quyền của **UBND huyện Đ** có văn bản xin vắng nên căn cứ Khoản 1 Điều 157 Luật tố tụng Hành chính 2015 Tòa án vẫn xét xử.

[6] Đối với yêu cầu khởi kiện

Ông **Trần Văn L** khởi kiện yêu cầu:

Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 788732 của **UBND huyện C** cấp ngày 28/12/2012 cho ông **Trần Văn H** đối với diện tích 733m², thuộc một phần thửa số 1190, tờ bản đồ số 3, tại **xã T, huyện C**;

Hủy Quyết định số 7839/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của UBND huyện C “Về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Đầu tư Xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp N” đối với diện tích 733m² thuộc một phần thửa số 1190, tờ bản đồ số 3, ấp T, xã T, huyện C.

[7] Xét thấy, ông Trần Văn L được UBND huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 585712, số vào sổ 0577 QSDĐ/0513.LA Ngày 19/5/1997, đối với thửa đất số 1189, TĐĐ 3, loại đất trồng lúa, diện tích 4.100m².

[8] Ông Trần Văn H được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM 788732 ngày 25/12/2012 đối với thửa 1190, TĐĐ 3, diện tích 1.100m².

[9] Theo công văn số 6381/UBND-NC ngày 01/12/2023 UBND huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Văn H căn cứ hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông Trần Văn C với ông Trần Văn H vào năm 2012.

[10] Căn cứ Biên bản thẩm định tại chỗ ngày 16/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An cho thấy hiện trạng đất thửa 1190, tờ bản đồ số 3 tọa lạc tại xã T có 3 căn nhà trên đất, gồm:

Căn nhà thứ nhất: kết cấu nhà tường, mái lợp tole, nền lát gạch men do bà Trần Thị Ngọc D, sinh năm 1984 xây vào năm 2006 để ở;

Căn nhà thứ hai: kết cấu nhà tường, mái lợp tole, nền lát gạch hoa do bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1960 xây vào năm 2008 để ở;

Căn nhà thứ ba: kết cấu nhà tường, nền lát gạch men do ông Trần Văn L, xây để ở.

Ngoài ra, trên đất còn có một số cây trồng lâu năm như xoài, me, dứa, vú sữa và công trình phụ trên đất.

[11] Ông Trần Văn L và ông Trần Văn H xác định việc sử dụng đất của các bên ổn định, lâu dài, không tranh chấp.

[12] Như vậy, có căn cứ việc UBND huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Văn H tuy đúng trình tự thủ tục, căn cứ vào hợp đồng vào tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông Trần Văn C với ông Trần Văn H vào năm 2012 nhưng thiếu kiểm tra nên không đúng đối tượng sử dụng và diện tích đất.

[13] Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thông qua giao dịch dân sự nên UBND Cần Giuộc không thu hồi là đúng quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013.

[14] Hội đồng xét xử thấy yêu cầu ông Trần Văn L về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Trần Văn H là có căn cứ. Tuy nhiên, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 788732 của UBND huyện C cấp ngày 28/12/2012 cho ông Trần Văn H đối với thửa số 1190, tờ bản đồ số 3, tại xã T, huyện C đã bị thu hồi để thực hiện Dự án khu công nghiệp N – như lời trình bày của phía người bị kiện, nên Hội đồng xét xử không cần thiết hủy nữa.

[15] Đối với Quyết định số 7839/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của UBND huyện C “Về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Đầu tư Xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp N”.

Xét UBND huyện C thu hồi thửa số 1190, tờ bản đồ số 3, tại xã T, huyện C là có căn cứ nhưng diện tích đất bị thu hồi có diện tích 733m² ông Trần Văn L là người trực tiếp sử dụng của nên cần hủy quyết định này. Ông Trần Văn L và ông Trần Văn H được quyền thỏa thuận để nhận số tiền bồi thường theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc UBND huyện C giải quyết quyền lợi của ông Trần Văn L đối với phần diện tích đất và tài sản trên đất theo đúng quy định của pháp luật.

[16] Phát biểu của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An là có căn cứ.

[17] Về chi phí thẩm định tại chỗ, ông Trần Văn L tự nguyện chịu, đã nộp xong.

[18] Về án phí Hành chính sơ thẩm: Điều 348 Luật tố tụng Hành chính năm 2015 và Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án, ông Trần Văn L không phải chịu. Buộc UBND huyện C phải chịu 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 3, Điều 30 và Khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng Hành chính 2015;
Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 358 và Điều 348 Luật tố tụng Hành chính năm 2015;

Áp dụng Điều 166 Luật Đất đai năm 2013;

Áp dụng Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn L đối với Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An về việc “yêu cầu hủy quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai”.

1.1. Hủy Quyết định số 7839/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của UBND huyện C “Về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Đầu tư Xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp N” đối với thửa số 1190, tờ bản đồ số 3, ấp T, xã T, huyện C.

1.2. Buộc UBND huyện C giải quyết quyền lợi cho ông Trần Văn L đối với phần diện tích đất và tài sản trên đất theo đúng quy định của pháp luật.

2. Không chấp nhận yêu cầu của ông **Trần Văn L** về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 788732 của **UBND huyện C** cấp ngày 28/12/2012 cho ông **Trần Văn H** đối với thửa số 1190, tờ bản đồ số 3, tại **xã T, huyện C** đã bị thu hồi để thực hiện Dự án **khu công nghiệp N** do đã bị thu hồi.

3. Về chi phí thẩm định: 3.000.000đ. Ông **Trần Văn L** tự nguyện chịu, đã nộp xong.

4. Về án phí Hành chính sơ thẩm:

Ông **Trần Văn L** không phải chịu.

Buộc **Ủy ban nhân dân huyện C** phải chịu 300.000đ.

5. Án xét xử công khai sơ thẩm, báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt hợp lệ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Quán